ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

DANH SÁCH THÔN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI, THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

(Kèm theo Quyết định số 1752 /QĐ-UBND ngày 12 /8/2026 của UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Tên xã, phường		Xã thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn ĐBKK
					DTTS	MN	
	Tổng cộng			**616**	**577**	**616**	**399**
1	**Xã Mường Kim**		III	**21**	**21**	**21**	**13**
		1		Bản Chiềng Ban	DTTS	MN	
		2		Bản Nà Dân	DTTS	MN	
		3		Bản Thẳm Phé	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Là	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Mường	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Nà Khương	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Chát	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Lun	DTTS	MN	
		9		Bản Pá Liềng	DTTS	MN	
		10		Bản Tà Mung	DTTS	MN	ĐBKK
		11		Bản Tu San	DTTS	MN	ĐBKK
		12		Bản Cáp Na	DTTS	MN	ĐBKK
		13		Bản Khì	DTTS	MN	
		14		Bản Noong Ỏ	DTTS	MN	ĐBKK
		15		Bản Pha Mu	DTTS	MN	ĐBKK
		16		Bản Lướt	DTTS	MN	
		17		Bản Nà É	DTTS	MN	ĐBKK
		18		Bản Nà Đình	DTTS	MN	
		19		Bản Hua Chít	DTTS	MN	ĐBKK
		20		Bản Pá Khoang	DTTS	MN	
		21		Bản Pá Chít Tấu	DTTS	MN	ĐBKK
2	**Xã Khoen On**		III	**14**	**14**	**14**	**5**
		1		Bản Mỳ	DTTS	MN	
		2		Bản Nam	DTTS	MN	
		3		Bản Gia	DTTS	MN	
		4		Bản Hỳ	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Mùi	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản On	DTTS	MN	
		7		Bản Chế Hạng	DTTS	MN	
		8		Bản Mở	DTTS	MN	
		9		Bản Huổi Cầy	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản Củng	DTTS	MN	
		11		Bản Noong Quài	DTTS	MN	ĐBKK
		12		Bản Tà Lồm	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường		Xã thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn ĐBKK
					DTTS	MN	
		13		Bản Hua Đán	DTTS	MN	
		14		Bản Noong Quang	DTTS	MN	
3	**Xã Than Uyên**		I	**19**	**16**	**19**	**0**
		1		Bản Mường Than	DTTS	MN	
		2		Bản Sen Đông	DTTS	MN	
		3		Bản Lằn Giẳng	DTTS	MN	
		4		Bản Cẩm Trung		MN	
		5		Bản Khiêng Ngà	DTTS	MN	
		6		Tổ dân phố 5		MN	
		7		Tổ dân phố 3		MN	
		8		Tổ dân phố 2	DTTS	MN	
		9		Tổ dân phố 1	DTTS	MN	
		10		Bản Pù Cáy	DTTS	MN	
		11		Bản Hua Nà	DTTS	MN	
		12		Bản Phiêng Cẩm	DTTS	MN	
		13		Bản Cang Cai	DTTS	MN	
		14		Bản Mường Cang	DTTS	MN	
		15		Bản Pom Bó	DTTS	MN	
		16		Bản Mạ	DTTS	MN	
		17		Bản Huổi Hằm	DTTS	MN	
		18		Bản Én Nọi	DTTS	MN	
		19		Bản Mường	DTTS	MN	
4	**Xã Mường Than**		II	**18**	**18**	**18**	**1**
		1		Bản Noong Thăng	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Chít	DTTS	MN	
		3		Bản Sắp Ngụa	DTTS	MN	
		4		Bản Mường Mít	DTTS	MN	
		5		Bản Ngà Phát	DTTS	MN	
		6		Bản Khì	DTTS	MN	
		7		Bản Nậm Sáng	DTTS	MN	
		8		Bản Che Bó	DTTS	MN	
		9		Bản Bản Mớ	DTTS	MN	
		10		Bản Nậm Ngùa	DTTS	MN	
		11		Bản Đội 9	DTTS	MN	
		12		Bản Nà Xa	DTTS	MN	
		13		Bản Nà Phái	DTTS	MN	
		14		Bản Sân Bay	DTTS	MN	
		15		Bản Sam Sẩu	DTTS	MN	
		16		Bản Hát Nam	DTTS	MN	
		17		Bản Vè	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường		Xã thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn ĐBKK
					DTTS	MN	
		18		Bản Khoang	DTTS	MN	
5	**Xã Pắc Ta**		III	**13**	**13**	**13**	**5**
		1		Bản Hố Mít	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Thái Hà	DTTS	MN	
		3		Bản Thào	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Tà Hử	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Suối Lĩnh	DTTS	MN	
		6		Bản Khau Giường	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Liên Hợp	DTTS	MN	
		8		Bản Tân Bắc	DTTS	MN	
		9		Bản Pắc Ta	DTTS	MN	
		10		Bản Quyết Tiến	DTTS	MN	
		11		Bản Bó Lun	DTTS	MN	
		12		Bản Nà Sẳng	DTTS	MN	ĐBKK
		13		Bản Nà Ún	DTTS	MN	
6	**Xã Nậm Sỏ**		III	**11**	**11**	**11**	**11**
		1		Bản Ngam Ca	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Nà Ngò	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Đán Tuyển	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Nà Ui	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Hua Sỏ	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Ui Dạo	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Ít Chom Trên	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Nậm Sỏ	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Nà Lào	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản Ít Luông	DTTS	MN	ĐBKK
		11		Bản Nậm Khăn	DTTS	MN	ĐBKK
7	**Xã Tân Uyên**		II	**32**	**24**	**32**	**1**
		1		Bản Phiêng Phát	DTTS	MN	
		2		Thôn 1		MN	
		3		Bản Bút Dưới	DTTS	MN	
		4		Bản Nậm Kim	DTTS	MN	
		5		Bản Hợp Xôm	DTTS	MN	
		6		Bản Hua Cưởm 1	DTTS	MN	
		7		Bản Nậm Cần	DTTS	MN	
		8		Bản Chạm Cả	DTTS	MN	
		9		Bản Hua Pầu	DTTS	MN	
		10		Bản Nà Ban	DTTS	MN	
		11		Thôn 2		MN	
		12		Thôn 3		MN	

TT	Tên xã, phường		Xã thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn ĐBKK
					DTTS	MN	
		13		Thôn 5		MN	
		14		Thôn 15		MN	
		15		Thôn 17		MN	
		16		Thôn 21		MN	
		17		Thôn 26	DTTS	MN	
		18		Thôn 32		MN	
		19		Bản Bút Trên	DTTS	MN	
		20		Bản Tát Xôm	DTTS	MN	
		21		Bàn Hua Cưởm 2	DTTS	MN	
		22		Bản Pầu Pắt	DTTS	MN	
		23		Bản Chom Chăng	DTTS	MN	
		24		Bản Tạng Đán	DTTS	MN	
		25		Bản Hua Cần	DTTS	MN	ĐBKK
		26		Bản Nà Phát	DTTS	MN	
		27		Bản Hua Puông	DTTS	MN	
		28		Bản 24	DTTS	MN	
		29		Bản Hô Be	DTTS	MN	
		30		Bản Nà Nọi	DTTS	MN	
		31		Bản Hoà Hợp	DTTS	MN	
		32		Bản Tân Muôn	DTTS	MN	
8	**Xã Mường Khoa**		III	**14**	**12**	**14**	**2**
		1		Bản Nậm Cung	DTTS	MN	
		2		Bản Hào Nghè	DTTS	MN	
		3		Bản Hô Bon	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Nậm Bon	DTTS	MN	
		5		Bản Phúc Khoa		MN	
		6		Bản Ngọc Lại		MN	
		7		Bản Đoàn Kết	DTTS	MN	
		8		Bản Hô Ta	DTTS	MN	
		9		Bản Mường Khoa	DTTS	MN	
		10		Bản Phiêng Tâm	DTTS	MN	
		11		Bản Phương Nam	DTTS	MN	
		12		Bản Nà Pè	DTTS	MN	
		13		Bản Nà An	DTTS	MN	
		14		Bản Hô Tra	DTTS	MN	ĐBKK
9	**Xã Bản Bo**		III	**15**	**14**	**15**	**8**
		1		Bản Phú Vân	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Hua Sẳng	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Cốc Phung	DTTS	MN	
		4		Bản Nậm Phát	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường		Xã thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn ĐBKK
					DTTS	MN	
		5		Bản Nà Yên	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Hưng Phong		MN	
		7		Bản Hợp Nhất	DTTS	MN	
		8		Bản Nậm An	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Nà Khương	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản Coóc Cuông	DTTS	MN	
		11		Bản Nà Hiềng	DTTS	MN	
		12		Bản Nà Luồng	DTTS	MN	
		13		Bản Phiêng Giằng	DTTS	MN	
		14		Bản Bình Minh	DTTS	MN	ĐBKK
		15		Bản Nà Tăm	DTTS	MN	ĐBKK
10	**Xã Bình Lư**		II	**22**	**17**	**22**	**9**
		1		Bản Sơn Bình	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Cò Lá	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Thôn Độc Lập		MN	
		4		Thôn Hoa Vân		MN	
		5		Thôn Thống Nhất	DTTS	MN	
		6		Bản Nà Đon	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Hạnh Phúc	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Thái Bình		MN	ĐBKK
		9		Bản Nà Phát	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản Mường Cấu	DTTS	MN	
		11		Bản Thác Tình	DTTS	MN	ĐBKK
		12		Thôn Tiên Bình		MN	
		13		Bản Hoàng Liên Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
		14		Bản Pa Pe	DTTS	MN	ĐBKK
		15		Bản Ô Quy Hồ	DTTS	MN	
		16		Bản Chu Va	DTTS	MN	
		17		Bản Ngũ Chỉ Sơn	DTTS	MN	
		18		Bản Tân Hợp	DTTS	MN	
		19		Thôn Thanh Bình	DTTS	MN	
		20		Thôn Tam Đường	DTTS	MN	
		21		Thôn Đoàn Kết		MN	
		22		Bản Mường Lự	DTTS	MN	
11	**Xã Tả Lèng**		III	**13**	**13**	**13**	**11**
		1		Bản Tả Lèng	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Hồ Pên	DTTS	MN	
		3		Bản San Tra	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Phìn Ngan	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Mào Phô	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường		Xã thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn ĐBKK
					DTTS	MN	
		6		Bản Giang Ma	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Tả Cu Tỷ	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Sin Câu	DTTS	MN	
		9		Bản Sử Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản Hồ Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
		11		Bản Chù Lìn	DTTS	MN	ĐBKK
		12		Bản Thống Nhất	DTTS	MN	ĐBKK
		13		Bản Sì Thâu Chải	DTTS	MN	ĐBKK
12	**Xã Khun Há**		III	**12**	**12**	**12**	**12**
		1		Bản Thẳm	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Đông Pao	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Lao Chải	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Chinh Sáng	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Nậm Đích	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Ngải Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Thèn Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Can Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Chù Khèo	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản Sàn Phàng	DTTS	MN	ĐBKK
		11		Bản Chăn Nuôi	DTTS	MN	ĐBKK
		12		Bản Hon	DTTS	MN	ĐBKK
13	**Phường Tân Phong**		I	**29**	**16**	**29**	**8**
		1		Tổ dân phố số 1		MN	
		2		Tổ dân phố số 2	DTTS	MN	
		3		Tổ dân phố số 3		MN	
		4		Tổ dân phố số 4	DTTS	MN	
		5		Tổ dân phố số 5		MN	
		6		Tổ dân phố số 6		MN	
		7		Tổ dân phố số 7		MN	
		8		Tổ dân phố số 8		MN	
		9		Tổ dân phố số 9		MN	
		10		Tổ dân phố số 10		MN	
		11		Tổ dân phố số 11		MN	
		12		Tổ dân phố số 12		MN	
		13		Tổ dân phố số 15		MN	
		14		Bản Tả Làn Than	DTTS	MN	
		15		Bản San Thàng	DTTS	MN	
		16		Bản Sin Chải	DTTS	MN	
		17		Bản Duy Phong	DTTS	MN	
		18		Bản Phan Lìn	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường		Xã thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn ĐBKK
					DTTS	MN	
		19		Bản Lùng Than	DTTS	MN	
		20		Bản Mới		MN	
		21		Bản Lao Tỷ Phùng	DTTS	MN	ĐBKK
		22		Bản Nùng Nàng	DTTS	MN	ĐBKK
		23		Bản Chin Chu Chải	DTTS	MN	ĐBKK
		24		Bản Phan Chu Hoa	DTTS	MN	ĐBKK
		25		Bản Xì Miền Khan	DTTS	MN	ĐBKK
		26		Bản Suối Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
		27		Bản Nà Bỏ	DTTS	MN	ĐBKK
		28		Bản Bản Giang	DTTS	MN	
		29		Bản Thống Nhất	DTTS	MN	ĐBKK
14	**Phường Đoàn Kết**		I	**22**	**16**	**22**	**10**
		1		Tổ dân phố số 1		MN	
		2		Tổ dân phố số 2		MN	
		3		Tổ dân phố số 3		MN	
		4		Tổ dân phố số 4		MN	
		5		Tổ dân phố số 5	DTTS	MN	
		6		Tổ dân phố số 6		MN	
		7		Tổ dân phố số 7	DTTS	MN	
		8		Tổ dân phố số 8	DTTS	MN	
		9		Tổ dân phố số 9		MN	
		10		Bản Gia Khâu	DTTS	MN	ĐBKK
		11		TDP Sùng Chô	DTTS	MN	
		12		Bản Trung Chải	DTTS	MN	ĐBKK
		13		Bản Sùng Phài	DTTS	MN	ĐBKK
		14		TDP Nậm Loỏng	DTTS	MN	
		15		Bản Cư Nhà La	DTTS	MN	
		16		Bản Hồng Thu	DTTS	MN	ĐBKK
		17		Bản Séo Xiên Pho	DTTS	MN	ĐBKK
		18		Bản Tô Y Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
		19		Bản Lản Nhì Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
		20		Bản Sì Lèng Chải	DTTS	MN	ĐBKK
		21		Bản Chiêu Sải Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
		22		Bản Cung Mù Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
15	**Xã Sin Suối Hồ**		III	**18**	**18**	**18**	**17**
		1		Bản Sàng Mà Pho	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Chảng Phàng	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Dền Sung	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Chí Sáng	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Sin Suối Hồ	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường		Xã thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn ĐBKK
					DTTS	MN	
		6		Bản Căn Câu	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Nậm Xe	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Huổi Hán	DTTS	MN	
		9		Bản Mấn	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản Dền Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
		11		Bản Van Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
		12		Bản Mỏ	DTTS	MN	ĐBKK
		13		Bản Po Chà	DTTS	MN	ĐBKK
		14		Bản Pà Chải	DTTS	MN	ĐBKK
		15		Bản Hoàng Liên Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
		16		Bản Lở Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
		17		Bản Thèn Sin	DTTS	MN	ĐBKK
		18		Bản Sin Câu	DTTS	MN	ĐBKK
16	**Xã Phong Thổ**		III	**30**	**30**	**30**	**15**
		1		Bản La Vân	DTTS	MN	
		2		Bản Pô Tô	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Huổi Luông	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Mường So	DTTS	MN	
		5		Bản Huổi Én	DTTS	MN	
		6		Thôn Tây An	DTTS	MN	
		7		Thôn Vàng Bó	DTTS	MN	
		8		TDP Hữu Nghị	DTTS	MN	
		9		TDP Pa So	DTTS	MN	
		10		Bản Ma Ly Pho	DTTS	MN	
		11		Bản Na Sa Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
		12		Bản Ma Lù Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
		13		Bản Pờ Ma Hồ	DTTS	MN	
		14		Bản Chang Hồng	DTTS	MN	ĐBKK
		15		Bản Tả Phìn	DTTS	MN	
		16		Bản Hùng Pèng	DTTS	MN	ĐBKK
		17		Bản Pa Nậm Cúm	DTTS	MN	
		18		Bản Thèn Xin	DTTS	MN	
		19		Bản Nậm Le	DTTS	MN	ĐBKK
		20		Bản Hồ Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
		21		Bản Nhiều Sáng	DTTS	MN	ĐBKK
		22		Bản Hoàng Trù Sào	DTTS	MN	ĐBKK
		23		Bản Làng Vây 1	DTTS	MN	ĐBKK
		24		Bản Làng Vây 2	DTTS	MN	ĐBKK
		25		Bản Ngài Chồ	DTTS	MN	ĐBKK
		26		Bản Pờ Ngài	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường		Xã thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn ĐBKK
					DTTS	MN	
		27		Bản Vàng Bâu	DTTS	MN	ĐBKK
		28		Bản Nà Củng	DTTS	MN	
		29		Thôn Tây Nguyên	DTTS	MN	
		30		Thôn Tây Sơn	DTTS	MN	
17	**Xã Si Lở Lầu**		III	**16**	**16**	**16**	**16**
		1		Bản Phố Vây	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Gia Khâu	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Tỷ Phùng	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Tả Chải	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Tả Ô	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Đồng Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Vàng Ma Chải	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Tân Séo Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Pa Vây Sử	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản Ngài Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
		11		Bản Hang É	DTTS	MN	ĐBKK
		12		Bản Lao Chải	DTTS	MN	ĐBKK
		13		Bản Lả Nhì Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
		14		Bản Hoang Thèn	DTTS	MN	ĐBKK
		15		Bản Mồ Sì San	DTTS	MN	ĐBKK
		16		Bản Séo Hồ Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
18	**Xã Dào San**		III	**15**	**15**	**15**	**15**
		1		Bản Sin Chải	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Dền Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Sin Cai	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Sẻnh Sảng	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Khoa San	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Mù Sang	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Can Chu Dao	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Căng Ký	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Tung Qua Lìn	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản Dền Sang	DTTS	MN	ĐBKK
		11		Bản U Ní Chải	DTTS	MN	ĐBKK
		12		Bản San Cha	DTTS	MN	ĐBKK
		13		Bản Ma Can	DTTS	MN	ĐBKK
		14		Bản Lùng Than	DTTS	MN	ĐBKK
		15		Bản Sàng Sang	DTTS	MN	ĐBKK
19	**Xã Khổng Lào**		III	**22**	**22**	**22**	**12**
		1		Bản Xin Chải	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Huổi Luông	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường		Xã thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn ĐBKK
					DTTS	MN	
		3		Bản Huổi Phặc	DTTS	MN	
		4		Bản Khổng Lào	DTTS	MN	
		5		Bản Phai Cát	DTTS	MN	
		6		Bản Nậm Khay	DTTS	MN	
		7		Bản Lang	DTTS	MN	
		8		Bản Hoang Thèn	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Lèng Xuôi Chin	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản Mồ Sì Câu	DTTS	MN	
		11		Bản Nậm Cáy	DTTS	MN	
		12		Bản Má Nghé	DTTS	MN	ĐBKK
		13		Bản Hợp I	DTTS	MN	
		14		Bản Nà Cúng	DTTS	MN	
		15		Bản Giao Chản	DTTS	MN	ĐBKK
		16		Bản Pho	DTTS	MN	ĐBKK
		17		Bản Má Tiển	DTTS	MN	ĐBKK
		18		Bản Nậm Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
		19		Bản Nà Đoong	DTTS	MN	ĐBKK
		20		Bản Nà Giang	DTTS	MN	ĐBKK
		21		Bản Thèn Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
		22		Bản Sàng Giang	DTTS	MN	ĐBKK
20	**Xã Tủa Sín Chải**		III	**16**	**16**	**16**	**16**
		1		Bản Làng Mô	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Ngài San	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Tù Cù Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Pu Chu Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Tủa Sín Chải	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản San Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Tả Ngảo	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Phìn Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Nậm Chản	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản Nậm Khăm	DTTS	MN	ĐBKK
		11		Bản Háng Lìa	DTTS	MN	ĐBKK
		12		Bản Tìa Chí Lư	DTTS	MN	ĐBKK
		13		Bản Ka Sin Chải	DTTS	MN	ĐBKK
		14		Bản Thành Chử	DTTS	MN	ĐBKK
		15		Bản Nhiều Sáng	DTTS	MN	ĐBKK
		16		Bản San Sủa Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
21	**Xã Sìn Hồ**		III	**15**	**15**	**15**	**10**
		1		Thôn 5	DTTS	MN	
		2		Bản Nậm Lúc	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường		Xã thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn ĐBKK
					DTTS	MN	
		3		Thôn 2	DTTS	MN	
		4		Bản Sà Dề Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Mao Sao Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Suối Sù Tổng	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Phăng Sô Lin	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Bành Phán	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Tả Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Thôn 1	DTTS	MN	
		11		Thôn 3	DTTS	MN	
		12		Thôn 4	DTTS	MN	
		13		Bản Hoàng Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
		14		Bản Lồ Tồ Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
		15		Bản Sang Tăng Ngai	DTTS	MN	ĐBKK
22	**Xã Hồng Thu**		III	**18**	**18**	**18**	**18**
		1		Bản Nả Kế	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Tả Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Hồng Thu	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Xà Chải	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Seo Lèng	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Tà Ghênh	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Đin Đanh	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Can Tỷ	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Pa Phang	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản Can Tỷ 2	DTTS	MN	ĐBKK
		11		Bản Nậm Mạ Dạo	DTTS	MN	ĐBKK
		12		Bản Ma Quai Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
		13		Bản Nậm Mạ Thái	DTTS	MN	ĐBKK
		14		Bản Pa Chao Ô	DTTS	MN	ĐBKK
		15		Bản Phìn Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
		16		Bản Than Chi Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
		17		Bản Nà Kế 3	DTTS	MN	ĐBKK
		18		Bản Ma Quai	DTTS	MN	ĐBKK
23	**Xã Nậm Tăm**		III	**14**	**14**	**14**	**14**
		1		Bản Nậm Bó	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Can Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Lùng Cù	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Tà Tủ	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Pá Khôm	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Phiêng Chá	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Nà Tăm 1	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường		Xã thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn ĐBKK
					DTTS	MN	
		8		Bản Nậm Ngập	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Nậm Cha	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản Nà Tăm	DTTS	MN	ĐBKK
		11		Bản Seo Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
		12		Bản Nậm Chăng	DTTS	MN	ĐBKK
		13		Bản Ngài Chồ	DTTS	MN	ĐBKK
		14		Bản Nậm Pẻ	DTTS	MN	ĐBKK
24	**Xã Pu Sam Cáp**		III	**11**	**11**	**11**	**10**
		1		Bản Ná Đon	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Cang Mướng	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Ná Cang	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Nậm Há	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Hồ Sì Pán	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Nà Phân	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Hồng Quảng	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Pa Khóa	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Nậm Béo	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản Noong Hẻo	DTTS	MN	ĐBKK
		11		Bản Hua Ná	DTTS	MN	
25	**Xã Nậm Cuổi**		III	**16**	**16**	**16**	**16**
		1		Bản Cuổi Nưa	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Nậm Cuổi	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Nậm Hoi	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Nậm Đo	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Co Sản	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Nậm Lốt	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Nậm Hăn	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Huổi Pha	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Nậm Cọ	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản Hua Cuổi	DTTS	MN	ĐBKK
		11		Bản Nậm Cóong	DTTS	MN	ĐBKK
		12		Bản Hay	DTTS	MN	ĐBKK
		13		Bản Can Ma	DTTS	MN	ĐBKK
		14		Bản Huổi Lá	DTTS	MN	ĐBKK
		15		Bản Chát Thái	DTTS	MN	ĐBKK
		16		Bản Chát Dạo	DTTS	MN	ĐBKK
26	**Xã Nậm Mạ**		III	**8**	**8**	**8**	**8**
		1		Bản Ngài Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Nậm Mạ	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Huổi Ca	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường		Xã thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn ĐBKK
					DTTS	MN	
		4		Bản Là Cuổi	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Nậm Ngá	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Nậm Kinh	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Nậm Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Căn Co	DTTS	MN	ĐBKK
27	**Xã Lê Lợi**		III	**18**	**18**	**18**	**16**
		1		Bản Chợ	DTTS	MN	
		2		Bản Chang	DTTS	MN	
		3		Bản Nậm Na	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Pú Đao	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Nậm Pì	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Nậm Vời	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Nậm Pì 1	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Pá Bon	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Pá Sập	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản Pá Đớn	DTTS	MN	ĐBKK
		11		Bản Pề Ngài 1	DTTS	MN	ĐBKK
		12		Bản Pề Ngài 2	DTTS	MN	ĐBKK
		13		Bản Ma Sang	DTTS	MN	ĐBKK
		14		Bản Chiềng Chăn	DTTS	MN	ĐBKK
		15		Bản Chiềng Nưa	DTTS	MN	ĐBKK
		16		Bản Nậm Cầy	DTTS	MN	ĐBKK
		17		Bản Phi Én	DTTS	MN	ĐBKK
		18		Bản Tìa Khí	DTTS	MN	ĐBKK
28	**Xã Nậm Hàng**		III	**16**	**16**	**16**	**10**
		1		Bản Pá Kéo	DTTS	MN	
		2		Bản Nậm Nhùn	DTTS	MN	
		3		Bản Nậm Hàng	DTTS	MN	
		4		Bản Huổi Đanh	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Lồng Ngài	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Nậm Lay	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Huổi Van	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Huổi Pết	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Nậm Cầy	DTTS	MN	
		10		Bản Nậm Dòn	DTTS	MN	
		11		Bản Nậm Ty	DTTS	MN	
		12		Bản Nậm Manh	DTTS	MN	ĐBKK
		13		Bản Huổi Héo	DTTS	MN	ĐBKK
		14		Bản Huổi Chát	DTTS	MN	ĐBKK
		15		Bản Nậm Pồ	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường		Xã thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn ĐBKK
					DTTS	MN	
		16		Bản Nậm Nàn	DTTS	MN	ĐBKK
29	**Xã Mường Mô**		III	**15**	**15**	**15**	**11**
		1		Bản Tỏng Pịt	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Hát Mé	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Phiêng Lằn	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Táng Ngá	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Huổi Só	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Nậm Chà	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Huổi Dạo	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Huổi Lính	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Huổi Mắn	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản Mường Mô	DTTS	MN	
		11		Bản Mường Mô 1	DTTS	MN	
		12		Bản Giẳng	DTTS	MN	ĐBKK
		13		Bản Cang	DTTS	MN	ĐBKK
		14		Bản Nậm Khao	DTTS	MN	
		15		Bản Nậm Hài	DTTS	MN	
30	**Xã Hua Bum**		III	**12**	**12**	**12**	**11**
		1		Bản Pa Cheo	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Pa Mu	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Nậm Nghẹ	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Nậm Cười	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Nậm Tảng	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Chang Chảo Pá	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Nà Phầy	DTTS	MN	
		8		Bản Vàng San	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Pắc Pạ	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản Sang Sui	DTTS	MN	ĐBKK
		11		Bản Nậm Sẻ	DTTS	MN	ĐBKK
		12		Bản Nậm Suổng	DTTS	MN	ĐBKK
31	**Xã Pa Tần**		III	**11**	**10**	**11**	**10**
		1		Bản Pa Tần 1	DTTS	MN	
		2		Bản Pa Tần 2	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Nậm Ban	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Hua Pảng	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Trung Chải	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Nậm Nó	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Nậm Vạc	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Nậm Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Pho	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường		Xã thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn ĐBKK
					DTTS	MN	
		10		Bản Nậm Tần	DTTS	MN	ĐBKK
		11		Bản Nậm Vản	DTTS	MN	ĐBKK
32	**Xã Bum Nưa**		III	**11**	**11**	**11**	**8**
		1		Bản Nậm Củm	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Phí Chi	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Sín Chải	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Xà Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Pá Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Seo Thèn	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Khoang Thèn	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản A Mại	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Nà Lang	DTTS	MN	
		10		Bản Bum	DTTS	MN	
		11		Bản Nà Hừ	DTTS	MN	
33	**Xã Bum Tở**		III	**20**	**20**	**20**	**13**
		1		Thôn 1	DTTS	MN	
		2		Bản Can Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Suối Voi	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Bo	DTTS	MN	
		5		Thôn 7	DTTS	MN	
		6		Thôn 8	DTTS	MN	
		7		Bản Mấn	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Thôn 10	DTTS	MN	
		9		Bản Nà Áng	DTTS	MN	
		10		Thôn 12	DTTS	MN	
		11		Bản Nậm Cấu	DTTS	MN	ĐBKK
		12		Bản Huổi Han	DTTS	MN	ĐBKK
		13		Bản Nậm Xả	DTTS	MN	ĐBKK
		14		Bản Phìn Khò	DTTS	MN	ĐBKK
		15		Bản Đầu Nậm Xả	DTTS	MN	ĐBKK
		16		Bản Chà Dì	DTTS	MN	ĐBKK
		17		Bản Tả Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
		18		Bản Nậm Lọ	DTTS	MN	ĐBKK
		19		Bản Sì Thâu Chải	DTTS	MN	ĐBKK
		20		Bản Seo Hai	DTTS	MN	ĐBKK
34	**Xã Mường Tè**		III	**9**	**9**	**9**	**7**
		1		Bản Nậm Củm	DTTS	MN	
		2		Bản Giẳng	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Mường Tè	DTTS	MN	
		4		Bản Nậm Hản	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường		Xã thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn ĐBKK
					DTTS	MN	
		5		Bản Nậm Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Láng Phiếu	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Xám Láng	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Huổi Tát	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Pắc Ma	DTTS	MN	ĐBKK
35	**Xã Thu Lũm**		III	**16**	**16**	**16**	**16**
		1		Bản Thu Lũm	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Ka Lăng	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Lò Ma	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Mé Gióng	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Tù Nạ	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Nhù Te	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Lé Ma	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Là Ú Cò	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Y Ka Đa	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản U Ma	DTTS	MN	ĐBKK
		11		Bản Coòng Khà	DTTS	MN	ĐBKK
		12		Bản Ló Na	DTTS	MN	ĐBKK
		13		Bản Là Si	DTTS	MN	ĐBKK
		14		Bản Gò Khà	DTTS	MN	ĐBKK
		15		Bản Pa Thắng	DTTS	MN	ĐBKK
		16		Bản Á Chè	DTTS	MN	ĐBKK
36	**Xã Pa Ủ**		III	**12**	**12**	**12**	**12**
		1		Bản Ló Mé	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Pa Ủ	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Thăm Pa	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Ứ Ma	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Pha Bu	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Cờ Lò	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Xà Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Hà Xi	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Lạ Pê	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản Vạ Pù	DTTS	MN	ĐBKK
		11		Bản Nhóm Pố	DTTS	MN	ĐBKK
		12		Bản Tá Bạ	DTTS	MN	ĐBKK
37	**Xã Tà Tổng**		III	**13**	**13**	**13**	**13**
		1		Bản Giàng Ly Cha	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Ngà Chồ	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Tà Tổng	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Cô Lô Hồ	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường		Xã thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn ĐBKK
					DTTS	MN	
		5		Bản Cao Chải	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Nậm Dính	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản A Mé	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Pà Khà	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Nậm Ngà	DTTS	MN	ĐBKK
		10		Bản U Na	DTTS	MN	ĐBKK
		11		Bản Tia Ma Mủ	DTTS	MN	ĐBKK
		12		Bản Sính Sí	DTTS	MN	ĐBKK
		13		Bản Suối Mua	DTTS	MN	ĐBKK
38	**Xã Mù Cả**		III	**9**	**9**	**9**	**9**
		1		Bản Phìn Khò	DTTS	MN	ĐBKK
		2		Bản Tó Khò	DTTS	MN	ĐBKK
		3		Bản Xi Nế	DTTS	MN	ĐBKK
		4		Bản Mù Cả	DTTS	MN	ĐBKK
		5		Bản Má Ký	DTTS	MN	ĐBKK
		6		Bản Tè Xá	DTTS	MN	ĐBKK
		7		Bản Gò Cứ	DTTS	MN	ĐBKK
		8		Bản Mò Su	DTTS	MN	ĐBKK
		9		Bản Lù Khò	DTTS	MN	ĐBKK